

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 소방의 화재조사에 관한 법률 시행규칙 [별지 제2호서식]

■ Thông tư hướng dẫn Luật Điều tra hỏa hoạn trong phòng cháy chữa cháy [Mẫu đính kèm số 2]

화재증명원 발급신청서 ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG NHẬN VỤ CHÁY

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngày lập tức
신청인 Người đăng ký	성명(법인명 또는 기관명) Họ tên (tên pháp nhân hoặc tên cơ quan)		
	주소 Địa chỉ	(전화번호) (Số điện thoại)	
화재발생일시 Ngày xảy ra vụ cháy			
화재발생장소 (주소) Nơi xảy ra vụ cháy (địa chỉ)			
화재피해대상 Người bị hỏa hoạn			
발급목적 Mục đích cấp			

「소방의 화재조사에 관한 법률」 제16조제1항 및 같은 법 시행규칙 제9조제1항에 따라 위 화재사실에 대한 화재증명원 발급을 신청합니다.

Theo khoản 1 Điều 16 “LLuật Điều tra hỏa hoạn trong phòng cháy chữa cháy” và khoản 1 Điều 9 Thông tư hướng dẫn Luật này, tôi xin đăng ký cấp giấy chứng nhận vụ cháy cho các nội dung nêu trên.

신청인: _____
Người làm đơn: _____
년 월 일
Năm tháng ngày
(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

소방청장 • ○○ 소방본부장 • 소방서장 귀하

Kính gửi Giám đốc Sở Cứu hỏa • ○○ Giám đốc Trung tâm cứu hỏa trụ sở chính • Giám đốc Trung tâm cứu hỏa

신청인 제시 자료 Tài liệu người đăng ký nộp	1. 주민등록증 등 그 신분을 확인할 수 있는 신분증명서 1. Giấy tờ tùy thân có thể xác nhận nhân thân như chứng minh thư Hàn 2. 법인 등기사항증명서(법인인 경우만 해당합니다) 2. Giấy chứng nhận đăng ký pháp nhân (chỉ áp dụng đối với pháp nhân)
--	---

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 중질지(80g/㎡)]